

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 166/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xử lý một số loại tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Bộ luật Hình sự ngày 21 tháng 12 năm 1999;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý một số loại tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước như sau:

Phần I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn xử lý một số loại tài sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước (sau đây gọi chung là tài sản), bao gồm:

a) Tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự;

b) Tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước là vật chứng vụ án, một phần hoặc toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của người bị kết án theo quy định của pháp luật về tổ tụng hình sự và hình sự;

c) Tài sản là bất động sản không xác định được chủ sở hữu được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định của pháp luật về dân sự;

d) Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không nhận lại được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định của pháp luật về dân sự;

đ) Tài sản không có người nhận thừa kế được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định của pháp luật về dân sự;

e) Tài sản do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước Việt Nam dưới hình thức hiến, tặng cho, đóng góp, viện trợ, tài trợ và các hình thức chuyển giao khác;

g) Tài sản là quà tặng được giao nộp cho cơ quan nhà nước theo quy định của Chính phủ hoặc của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các loại tài sản không thuộc đối tượng và phạm vi áp dụng của Thông tư này, gồm:

a) Tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính;

b) Tài sản của các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

c) Tài sản tồn đọng trong kho ngoại quan;

d) Tài sản tồn đọng tại cảng biển Việt Nam;

đ) Tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được tìm thấy.

Điều 2. Nguyên tắc xử lý tài sản

1. Việc xử lý tài sản theo quy định tại Thông tư này được áp dụng từ thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước đối với tài sản đó.

2. Việc tiếp nhận, bảo quản tài sản, lập phương án xử lý tài sản, phê duyệt phương án xử lý tài sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc xử lý tài sản được thực hiện theo đúng phương án xử lý tài sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng trình tự quy định.

Phần II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Tiếp nhận, bảo quản tài sản và hồ sơ có liên quan

1. Tiếp nhận, bảo quản tài sản.

Cơ quan nhà nước quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước quyết định việc giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện tiếp nhận, bảo quản tài sản trong thời gian chờ xử lý, cụ thể:

a) Giao cho cơ quan nhà nước có chức năng về quản lý văn hoá đối với tài sản là di tích lịch sử - văn hoá, bảo vật quốc gia, di vật hoặc cổ vật là hiện vật độc bản hoặc có giá trị đặc biệt về văn hoá, khoa học, lịch sử theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá.

b) Giao cho cơ quan an ninh, quốc phòng đối với tài sản là vũ khí, chất nổ, chất phóng xạ, phương tiện kỹ thuật đặc chủng và các tài sản khác liên quan đến an ninh, quốc phòng.

c) Giao cho Kho bạc nhà nước cấp tỉnh (tài sản do cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước) hoặc Kho bạc nhà nước cấp huyện (tài sản do cơ quan cấp huyện quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước) đối với tài sản là tiền Việt Nam, ngoại tệ, chứng chỉ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý.

d) Giao cho cơ quan kiểm lâm đối với các tài sản là lâm sản. Trong trường hợp lâm sản là động vật rừng bị thương, ốm, yếu cần cứu hộ thì chuyên cho Trung tâm cứu hộ động vật nơi gần nhất trước khi giao cho cơ quan kiểm lâm.

đ) Giao cho cơ quan tài chính cùng cấp đối với vật chứng, tài sản tạm giữ mà bản án, tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước. Riêng đối với tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước do cơ quan thi hành án cấp quân khu thi hành thì giao cho Sở Tài chính nơi cơ quan thi hành án quân khu đóng trụ sở.

e) Giao cho cơ quan nhà nước có chức năng về quản lý y tế đối với tài sản là thuốc chữa bệnh, trang thiết bị phục vụ chữa bệnh.

g) Cơ quan của người ra quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước tiếp nhận, bảo quản đối với các tài sản không thuộc phạm vi quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này.

2. Trường hợp cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản không có điều kiện bảo quản tài sản thì được uỷ quyền cho cơ quan, tổ chức

khác có đủ điều kiện cơ sở vật chất, kho tàng để bảo quản và phải trả các chi phí có liên quan phát sinh, trừ một số trường hợp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư này. Việc uỷ quyền bảo quản tài sản phải được lập hợp đồng theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến tài sản.

a) Bộ Tài chính (Cục Quản lý công sản) tiếp nhận hồ sơ, giấy tờ có liên quan (sau đây gọi chung là hồ sơ) đối với tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

b) Cơ quan quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước tiếp nhận hồ sơ đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên được tìm thấy mà không có hoặc không xác định được chủ sở hữu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 4 Thông tư này thì tiếp nhận hồ sơ đối với tài sản đó.

c) Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ đối với tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

d) Cơ quan tài chính cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đối với tài sản thuộc thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhưng được phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

4. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại khoản 3 Điều này có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan ra quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước, cơ quan tiếp nhận, bảo quản tài sản quy định tại khoản 1 Điều này và các đơn vị có liên quan lập danh mục tài sản, số lượng hoặc khối lượng theo từng loại tài sản; giám định tài sản (nếu cần); lập phương án xử lý tài sản theo quy định tại Điều 4 Thông tư này.

5. Việc tiếp nhận, bảo quản tài sản và hồ sơ có liên quan được lập thành biên bản có xác nhận của bên giao, bên nhận và bên chứng kiến (nếu cần). Nội dung chủ yếu của biên bản gồm có: thời gian, địa điểm bàn giao, tiếp nhận; thành phần tham gia bàn giao, tiếp nhận; tên, chủng loại, số lượng, hiện trạng của tài sản tại thời điểm bàn giao, tiếp nhận; danh mục hồ sơ kèm theo (nếu có) và các nội dung khác có liên quan.

Điều 4. Phương án xử lý tài sản

1. Các cơ quan được giao tiếp nhận hồ sơ tài sản lập phương án xử lý tài sản thông qua các hình thức sau đây:

a) Chuyển giao cho cơ quan, đơn vị có chức năng của Nhà nước thực hiện lưu giữ, quản lý đối với tài sản là vũ khí, chất nổ, chất phóng xạ, phương tiện kỹ thuật đặc chủng, tài sản thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh quốc gia; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và các tài sản khác không được phép lưu hành.

b) Chuyển giao cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để quản lý, sử dụng đối với tài sản là bất động sản, máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị thí nghiệm theo tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

c) Chuyển giao cho Kho bạc nhà nước đối với tài sản là tiền Việt Nam, ngoại tệ, chứng chỉ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý.

d) Xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng đối với tài sản là lâm sản.

đ) Chuyển giao cho cơ quan nhà nước có chức năng về quản lý y tế đối với tài sản là thuốc chữa bệnh, trang thiết bị phục vụ chữa bệnh.

e) Tiêu huỷ đối với tài sản không còn khả năng sử dụng hoặc tài sản thuộc danh mục cấm sản xuất, kinh doanh và lưu thông theo quy định của pháp luật như văn hoá phẩm độc hại, hàng giả không có giá trị sử dụng, vật phẩm gây hại cho sức khoẻ con người, vật nuôi, cây trồng và các tài sản khác buộc phải tiêu huỷ.

g) Bán theo quy định của pháp luật đối với các tài sản không thuộc quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này.

2. Cơ quan lập phương án xử lý tài sản có trách nhiệm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án theo quy định tại khoản 3 Điều này tối đa không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày thực hiện xong việc tiếp nhận hồ sơ tài sản.

3. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản quy định như sau:

a) Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản là di tích lịch sử - văn hoá, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, trừ trường hợp luật, pháp lệnh có quy định khác.

b) Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước.

c) Cơ quan quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên được tìm thấy phê duyệt phương án xử lý tài sản sau khi có

ý kiến thống nhất của cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước.

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản đối với các tài sản không thuộc quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện phương án xử lý tài sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

1. Đối với tài sản chuyển giao cho cơ quan nhà nước có chức năng thực hiện lưu giữ, quản lý:

a) Chuyển giao cho cơ quan văn hoá đối với tài sản là di tích lịch sử - văn hoá, bảo vật quốc gia, di vật, cổ vật là hiện vật độc bản hoặc có giá trị đặc biệt về khoa học, văn hoá, lịch sử theo quy định của pháp luật về di sản văn hoá.

b) Chuyển giao cho cơ quan quân đội, cơ quan an ninh đối với tài sản là vũ khí, chất nổ, chất phóng xạ, phương tiện kỹ thuật đặc chủng và các tài sản khác liên quan đến an ninh, quốc phòng.

2. Đối với tài sản chuyển giao cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để quản lý, sử dụng:

a) Cơ quan tiếp nhận, bảo quản tài sản chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan và cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được nhận tài sản thực hiện chuyển giao các tài sản nêu tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

b) Giá trị tài sản chuyển giao được xác định theo quy định tại Thông tư số 43 TC/QLCS ngày 31 tháng 7 năm 1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc tiếp nhận và bàn giao tài sản giữa các cơ quan hành chính sự nghiệp, tổ chức kinh tế theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và Thông tư số 122/2007/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 43 TC/QLCS.

c) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập nhận tài sản chuyển giao có trách nhiệm hạch toán tăng tài sản, thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Đối với tài sản chuyển giao cho Kho bạc nhà nước:

a) Kho bạc nhà nước các cấp tiếp nhận tài sản nêu tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

b) Trường hợp cần thiết, cơ quan tài chính chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện giám định tài sản, xác định di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (nếu có) để xử lý theo quy định.

c) Đối với tài sản là tiền Việt Nam, Kho bạc nhà nước thực hiện hạch toán nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với tài sản là ngoại tệ, Kho bạc nhà nước thực hiện ghi thu quỹ ngoại tệ tập trung (theo nguyên tệ); đồng thời quy đổi ra tiền Việt Nam để nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đối với tài sản là chứng chỉ có giá, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý không thuộc di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thì xử lý bán, nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 8 Điều này.

4. Chuyển giao cho cơ quan kiểm lâm đối với tài sản là lâm sản để xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

5. Chuyển giao cho cơ quan y tế đối với tài sản là thuốc chữa bệnh, trang thiết bị phục vụ chữa bệnh để xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Việc chuyển giao tài sản quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này được lập thành biên bản. Nội dung chủ yếu của biên bản gồm có: căn cứ thực hiện chuyển giao; thời gian, địa điểm chuyển giao; thành phần tham gia chuyển giao; tên, chủng loại, số lượng, hiện trạng của tài sản tại thời điểm chuyển giao; danh mục hồ sơ kèm theo (nếu có) và các nội dung khác có liên quan.

7. Đối với tài sản tiêu huỷ:

a) Cơ quan tiếp nhận, bảo quản tài sản chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp và các cơ quan có chức năng thực hiện tiêu huỷ các tài sản nêu tại điểm e khoản 1 Điều 4 Thông tư này theo quy định của pháp luật.

b) Việc tiêu huỷ tài sản phải được lập biên bản. Nội dung chủ yếu của biên bản gồm có: căn cứ và lý do thực hiện tiêu huỷ; thời gian, địa điểm tiêu huỷ; thành phần tham gia tiêu huỷ; tên, chủng loại, số lượng, hiện trạng của tài sản tại thời điểm tiêu huỷ; hình thức tiêu huỷ và các nội dung khác có liên quan.

8. Đối với tài sản bán:

a) Việc bán tài sản quy định tại điểm g khoản 1 Điều 4 Thông tư này được thực hiện bằng phương thức đấu giá công khai theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, trừ các trường hợp được bán chỉ định quy định tại các điểm b, c và d khoản này.

b) Trường hợp giá trị tài sản theo đánh giá lại dưới 50 triệu đồng /01 đơn vị tài sản thì được bán chỉ định.

c) Trường hợp tài sản là hàng hoá, vật phẩm dễ bị hư hỏng (hàng tươi sống, dễ bị ôi thiu, khó bảo quản, hàng thực phẩm đã qua chế biến nhưng hạn sử dụng còn dưới 30 ngày, động vật rừng hoang dã đã chết nhưng không thuộc đối tượng phải tiêu huỷ theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng...) thì cơ quan quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc quyết định xác lập quyền sở hữu của nhà nước phải tiến hành lập biên bản và phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp tổ chức bán ngay theo hình thức bán trực tiếp (không thông qua đấu giá).

d) Trường hợp tài sản là vật tư, hàng hóa cấm nhập khẩu buộc phải tái xuất thì thực hiện bán đấu giá cho các tổ chức kinh tế có chức năng để tái xuất theo quy định của pháp luật. Trường hợp chỉ có một tổ chức kinh tế có chức năng tái xuất đối với vật tư, hàng hoá đó thì thực hiện bán chỉ định.

đ) Việc xác định giá bán và tổ chức bán tài sản thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

e) Đối với các tài sản yêu cầu có điều kiện đối với tổ chức, cá nhân mua tài sản thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

g) Việc quản lý, sử dụng hoá đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Phần III

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 6. Các khoản chi phí

1. Các khoản chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản bao gồm:

a) Chi phí vận chuyển, bảo quản; chi phí kiểm nghiệm, giám định, định giá tài sản tạm giữ; chi bồi thường tổn thất do nguyên nhân khách quan (nếu có) tới thời điểm có quyết định phê duyệt phương án xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp cơ quan tiếp nhận, bảo quản tài sản đã được Nhà nước bố trí kho bãi, phương tiện vận tải, kinh phí thường xuyên thì không được thanh toán các khoản chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bảo quản những tài sản đó.

b) Chi phí giao, nhận, bốc dỡ, vận chuyển, bảo quản tài sản từ thời điểm có quyết định phê duyệt phương án xử lý của cơ quan có thẩm quyền đến khi hoàn thành việc xử lý.

c) Các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý bán tài sản: chi phí định giá khởi điểm; chi thuê giám định, thuê sửa chữa tài sản để bán nếu tài sản phải sửa chữa mới bán được; chi khắc phục tổn thất về tài sản do nguyên nhân khách quan; phí bán đấu giá trả cho tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản, chi phí

bán đấu giá do Hội đồng bán đấu giá thực hiện (đối với trường hợp bán đấu giá thông qua Hội đồng bán đấu giá tài sản).

Hội đồng bán đấu giá tài sản được cơ quan tài chính tạm ứng trước kinh phí tối đa không quá 5% trên giá trị (theo giá khởi điểm) của tài sản bán đấu giá để có nguồn chi cho công tác bán đấu giá tài sản. Kết thúc bán đấu giá, Hội đồng bán đấu giá phải thanh quyết toán số tiền tạm ứng theo quy định hiện hành.

d) Thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) đối với trường hợp hàng thuộc diện tạm nhập, tái xuất nhưng nay cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhập khẩu chính thức.

đ) Phí, lệ phí (nếu có).

e) Chi phí cho việc chăm sóc, cứu hộ động vật hoang dã trước khi xử lý theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Chi phí thực hiện tiêu huỷ tài sản.

h) Các khoản chi khác có liên quan.

2. Đối với các khoản chi phí đã có quy định cụ thể về mức chi thì thực hiện theo quy định này. Đối với các khoản chi phí chưa có quy định cụ thể về mức chi thì Thủ trưởng cơ quan thực hiện xử lý tài sản quyết định trên cơ sở thực tế phát sinh và khả năng kinh phí thực hiện xử lý tài sản và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Đối với các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ phát sinh trong quá trình xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2008/TT-BTC ngày 4 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

4. Trường hợp cơ quan Trung ương hoặc cơ quan cấp tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản thì cơ quan tài chính cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, phê duyệt các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp cơ quan cấp huyện phê duyệt phương án xử lý tài sản thì cơ quan tài chính cấp huyện xem xét, phê duyệt các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ theo quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Nguồn kinh phí

1. Đối với tài sản được xử lý bán thì nguồn kinh phí để chi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này được sử dụng từ số tiền thu được do bán tài sản đã nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước. Trường hợp số tiền thu được do bán tài sản không đủ để thanh toán các khoản chi phí mà tài khoản tạm

giữ theo dõi riêng đối với cơ quan, đơn vị xử lý tài sản còn số dư thì được sử dụng để hỗ trợ thanh toán các khoản chi phí, nếu thiếu thì đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

2. Đối với tài sản được xử lý theo hình thức khác (chuyển giao, tiêu huỷ) thì nguồn kinh phí để chi theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này được bố trí như sau:

a) Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì xử lý tài sản để bảo đảm kinh phí thực hiện việc xử lý tài sản.

Trường hợp việc xử lý tài sản do hội đồng liên ngành thực hiện thì các cơ quan, đơn vị tham gia hội đồng liên ngành sử dụng dự toán chi thường xuyên hàng năm đã được bố trí của cơ quan, đơn vị đó để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

b) Đối với các tài sản chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị để lưu giữ, quản lý hoặc chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị để quản lý, sử dụng thì các chi phí phát sinh trước khi có quyết định phê duyệt phương án xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền được thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này; các chi phí phát sinh từ khi có quyết định phê duyệt phương án xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến khi hoàn thành việc bàn giao do cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chi trả.

Điều 8. Quản lý số tiền thu được từ việc bán tài sản

1. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán tài sản được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước và do cơ quan tài chính làm chủ tài khoản. Số tiền thu được từ bán tài sản do cơ quan Trung ương và cơ quan cấp tỉnh phê duyệt phương án xử lý tài sản thì nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính cấp tỉnh mở tại Kho bạc nhà nước; số tiền thu được từ bán tài sản do cơ quan cấp huyện phê duyệt phương án xử lý tài sản thì nộp vào tài khoản tạm giữ của cơ quan tài chính cấp huyện mở tại Kho bạc nhà nước.

2. Số tiền thu được từ việc bán tài sản sau khi thanh toán các khoản chi phí có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này được nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 1766/1998/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý và xử lý tài sản khi có quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước, Quyết định số 29/2000/QĐ-BTC ngày 29 tháng 02 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý và xử lý tài sản khi có quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước và tài sản được xác lập quyền sở hữu Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 1766/1998/QĐ-BTC ngày 07 tháng 12 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước và tài sản xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Định kỳ hàng năm, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 12 hàng năm theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để phối hợp, giải quyết./

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc CP;
Cơ quan TW của các hội, đoàn thể;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS.



Nguyễn Hữu Chí

Đơn vị báo cáo:

BÁO CÁO
KẾT QUẢ XỬ LÝ TÀI SẢN TÍCH THU SUNG QUỸ NHÀ NƯỚC
VÀ TÀI SẢN XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU CỦA NHÀ NƯỚC

Kỳ báo cáo: Năm.....

Số TT	Cơ quan quyết định tịch thu hoặc xác lập sở hữu nhà nước	Tên, loại tài sản	Tổng số			Phương thức xử lý tài sản											
			Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (đồng)	Chuyển giao để lưu giữ, quản lý		Chuyển giao để quản lý, sử dụng		Chuyển giao cho KBNN		Bán		Tiêu hủy		Khác	
						Số lượng	Giá trị (đồng)	Số lượng	Giá trị (đồng)	Số lượng	Giá trị (đồng)	Số lượng	Giá trị (đồng)	Số lượng	Giá trị (đồng)	Số lượng	Giá trị (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Cấp Trung ương																
1	Cơ quan...																
...	...																
II	Cấp tỉnh																
1	Cơ quan...																
...	...																
III	Cấp huyện																
1	Cơ quan...																
...	...																

Ghi chú: Cột 14 ghi theo giá trị còn lại sau khi thanh toán các khoản chi phí có liên quan đến việc bán tài sản.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)